

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

## **BÁO CÁO**

### **V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1755/STC-QLNS ngày 15/5/2020 của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh "*Về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum*". Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Điều 52, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

#### **1. Thẩm quyền ban hành:**

Theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Luật phí và lệ phí quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: "*Quyết định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền*"; khoản 1, Điều 22 Luật phí và lệ phí quy định thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: "*Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền*". Căn cứ các quy định nêu trên, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh là phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **2. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo đã đảm bảo tính bao quát, phù hợp với các nội dung khác có trong dự thảo Nghị quyết.

#### **3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật.**

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, dự kiến thời điểm có hiệu lực của văn bản để bổ sung căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết. Cụ thể, trường hợp Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/7/2020, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung căn cứ pháp lý ban hành là: "*Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019*".

3.2. Cơ quan thẩm định nhận thấy, các loại phí, lệ phí trong danh mục dự kiến ban hành kèm theo được quy định trong Phụ lục ban hành kèm theo Luật

phí, lệ phí và thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp thống nhất với mức thu, nộp, quản lý sử dụng đã được dự kiến. Tuy nhiên, mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí cụ thể, đề nghị Sở Tài chính căn cứ quy định của Luật phí, lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí, lệ phí, các văn bản pháp luật có liên quan và thực tiễn của địa phương đề tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định (*Sở Tư pháp không thẩm định mức thu, đối tượng miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí*).

Đề bảo đảm tính pháp lý, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý một số nội dung sau:

3.2.1. Tại Phụ lục I (*Phí thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản*) dự kiến ban hành kèm theo Nghị quyết có ghi: “*Danh mục phí, lệ phí*”. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Phí và lệ phí thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh không có thẩm quyền ban hành danh mục phí, lệ phí. Sở Tư pháp cũng nhận thấy, Phụ lục I (*Phí thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản*) không quy định về lệ phí thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, chỉnh lý lại nội dung đã ghi “*Danh mục phí, lệ phí*” tại Phụ lục I (*Phí thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản*).

3.2.2. Tại Phụ lục I (*Phí thuộc lĩnh vực tư pháp*) quy định đối tượng được miễn nộp: phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (*điểm 3 mục I*); phí cung cấp thông tin về giao dịch đảm bảo bằng động sản trừ tàu bay, tàu biển (*điểm 3 mục II*) là: “*Tổ chức, cá nhân tự tra cứu thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên trong Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp*”.

Sở Tư pháp nhận thấy, tra cứu thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, tài sản kê biên trong Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp là hoạt động cung cấp thông tin do cơ quan trung ương thực hiện. Do vậy, việc miễn phí đối với hoạt động này (*nếu có*) sẽ do Bộ Tài chính quy định theo thẩm quyền mà không do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định việc miễn thu đối với trường hợp trên.

3.2.3. Tại Phụ lục II (*Lệ phí quản lý nhà nước liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân*) quy định đối tượng được miễn nộp lệ phí đăng ký cư trú là: “*Chuyển nơi đăng ký thường trú ra ngoài phạm vi huyện, thị xã thuộc tỉnh, ra ngoài thị xã, ra ngoài xã, thị trấn của huyện thuộc tỉnh và được cấp sổ hộ khẩu mới, trừ trường hợp chuyển cả hộ gia đình*”. Theo quy định trên, cá nhân chuyển nơi đăng ký thường trú ra ngoài phạm vi thành phố trực thuộc tỉnh (*ở tỉnh Kon Tum là thành phố Kon Tum*) không được miễn lệ phí đăng ký cư trú (*khi cấp mới sổ hộ khẩu*). Sở Tư pháp nhận thấy, nên xem xét miễn lệ phí đăng

ký cư trú đối với trường hợp này để đảm bảo công bằng với các đối tượng được miễn khác theo quy định tại điểm này.

#### **4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

Dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 16, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

#### **5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản**

Cơ quan soạn thảo đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp tổ chức việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

#### **6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi Sở Tài chính điều chỉnh lại các nội dung và thực hiện các đề nghị khác trong Báo cáo này. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét; đồng thời, gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 130, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh "*Về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum*"./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT, XD, KTrVB&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vương Văn Tuyên**